

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 16/9/2019

V/v: Ly hôn, nuôi con chung, nợ chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hứa Trung Hiền và ông Nguyễn Đức Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tham gia phiên tòa: Bà Ma Thị Tô Hoài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2019 về Ly hôn, nuôi con chung và trả nợ chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Ma Thị Tr – sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

* Bị đơn: Anh Mừng Văn T – sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt không có lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N - Phòng Giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nông Thị Thu H – Phó giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng N huyện C, tỉnh Bắc Kạn (Theo giấy ủy quyền số 130/UQ-NHCS ngày 06/6/2019 của Phòng giao dịch Ngân hàng N). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/3/2019 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Ma Thị Tr trình bày:**

Chị kết hôn với anh Mừng Văn T trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/05/2017 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán và ở chung với gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống vợ chồng không có cuộc sống hạnh phúc, hòa thuận, hay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung hay cãi chửi nhau trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày, anh T thường xuyên chửi bới và xúc phạm tới gia đình bên ngoại, không tu trí làm ăn và hay ghen tuông. Ngoài ra, có nguyên nhân khác là do anh T không muốn cho chị đưa con chung về thăm ông bà ngoại, mỗi lần đưa cháu về thăm ông bà, vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Mừng Thị Khánh V sinh ngày 11/04/2015. Khi ly hôn chị Tr có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng chị Tr và anh T còn dư nợ tại Ngân hàng N – Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn 21.000.000^d (hai mươi một triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh. Đối với nợ chung khi ly hôn chị Tr đề nghị mỗi người có trách nhiệm trả ½ khoản nợ và lãi phát sinh.

*** Trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Mừng Văn T trình bày trình bày:**

Anh kết hôn với chị Ma Thị Tr trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/05/2017 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, được tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Quá trình chung sống vẫn sống hạnh phúc, thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn nhỏ không trầm trọng đến mức phải ly hôn, từ năm 2018 chị Tr đi làm ăn xa nên thỉnh thoảng chị Tr mới về nhà thăm con. Anh T nhận thấy hai vợ chồng vẫn còn tình cảm nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Mừng Thị Khánh V sinh ngày 11/04/2015. Do không nhất trí ly hôn nên về con chung không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng anh T, chị Tr còn dư nợ tại Ngân hàng N – Phòng giao dịch huyện C, tỉnh Bắc Kạn 21.000.000^d (hai mươi một triệu đồng) tiền gốc và lãi phát sinh. Do không nhất trí ly hôn, anh T đề nghị cả hai vợ chồng vẫn đều có trách nhiệm đối với khoản nợ.

*** Trong quá trình tố tụng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:**

Đối chiếu với hồ sơ vay vốn hiện nay đang lưu giữ tại Phòng Giao dịch Ngân hàng huyện C thì Người đại diện hộ gia đình đứng tên trên sổ vay vốn là anh Mừng Văn T, người thừa kế chị Ma Thị Tr. Hiện nay hộ gia đình trên còn đang dư nợ tại Ngân hàng hai mã vay, cụ thể:

Mã vay 1: Vay ngày 10/03/2015, số tiền 30.000.000^d (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, hạn thanh toán ngày 10/03/2020, lãi suất 0,6%/tháng. Mục đích vay để mua bò sinh sản. Đã trả số tiền nợ gốc 14.000.000đ, đến ngày 06/06/2019 còn nợ gốc 16.000.000đ và lãi phát sinh;

Mã vay 2: Vay ngày 18/12/2016, số tiền vay 5.000.000^d (Năm triệu đồng), thời hạn vay 60 tháng, hạn thanh toán ngày 18/11/2021, lãi suất 0,55%/tháng. Mục đích vay để mua trâu.

Tổng số tiền của hộ anh Mừng Văn T hiện còn dư nợ tại Ngân hàng là 21.000.000^d (Hai mươi một triệu đồng) tiền nợ gốc và lãi phát sinh.

Phòng giao dịch Ngân hàng N huyện C đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn căn cứ vào các điều của bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành phân chia tài sản, trách nhiệm, quyền lợi của các bên có liên quan nhằm đảm bảo thu hồi đầy đủ nợ gốc và lãi phát sinh trong quá trình vay vốn của hộ vay cho Ngân hàng và bảo toàn được nguồn vốn vay ưu đãi đối với Hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của Nhà nước.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tr.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng dân sự. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Ma Thị Tr và bị đơn là anh Mừng Văn T. Yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung, nợ chung. Theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và luật Hôn nhân và gia đình vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án đã giải quyết vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa.

[2]. Nội dung vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ma Thị Tr và anh Mừng Văn T có đăng ký kết

hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 31/05/2017 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Trước khi đi đến kết hôn hai bên có được tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng chị Tr, anh T đã xảy ra mâu thuẫn, xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung hay cãi chửi nhau trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn của vợ chồng gia đình hai bên đều biết và khuyên bảo nhưng không thể đoàn tụ được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2018 đến nay không còn ai quan tâm đến ai. Trong quá trình tố tụng, anh T cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, anh vẫn còn tình cảm với chị Tr, nên không nhất trí ly hôn. Tại phiên Tòa chị Tr khẳng định chị và anh T không còn quan tâm đến nhau nữa và chị không còn tình cảm với anh T, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Xét thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc cho hai bên đoàn tụ sẽ không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ma Thị Tr.

Về con chung: Chị Ma Thị Tr và anh Mừng Văn T có 01 con chung tên là Mừng Thị Khánh V sinh ngày 11/04/2015. Chị Tr có nguyện vọng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Bản thân con chung là con gái nên việc giao con chung cho chị Tr trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ đảm bảo thuận lợi hơn cho mọi mặt phát triển của con chung. Tuy nhiên xét nguyện vọng của chị Tr và anh T về việc trực nuôi con đều phù hợp. Mặc dù anh T không trực tiếp nuôi con, nhưng Anh T vẫn có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Tr và anh T thừa nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Tổng số tiền của hộ anh Mừng Văn T hiện còn dư nợ tại Ngân hàng là 21.000.000^d (Hai mươi một triệu đồng) tiền nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng.

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này.

...”

Do vậy, Tòa án buộc chị Tr có trách nhiệm trả số tiền 10.500.000^d (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) nợ gốc và lãi phát sinh tương ứng với số tiền trên; Đối với số tiền nợ gốc 10.500.000^d (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) còn lại và lãi phát sinh tương ứng với số tiền trên buộc anh T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N.

[3]. **Về án phí:** Chị Ma Thị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 27, 56, 81, 82, 83, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5; điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ma Thị Tr. Chị Ma Thị Tr được ly hôn với anh Mừng Văn T.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung Mừng Thị Khánh V sinh ngày 11/04/2015 cho chị Ma Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Tr không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về trách nhiệm trả nợ chung:* Buộc chị Ma Thị Tr phải trả nợ cho Ngân hàng N thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc là 10.500.000^d (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định.

Buộc anh Mừng Văn T phải trả nợ cho Ngân hàng N thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng huyện C, tỉnh Bắc Kạn số tiền nợ gốc là 10.500.000^d (Mười triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo quy định.

- *Về án phí:* Buộc chị Tr phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 06077 ngày 31 tháng 05 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Chợ Đồn.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm

đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh: 01
- VKS huyện CDồn 01
- VKS tỉnh Bắc Kạn 01
- THADS huyện CDồn 01
- UBND xã 01
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự 02
- Lưu hồ sơ 01
- Lưu vp 01

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đặng Đình Hưng

Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Triệu Thị Thảo.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị Thảo được ly hôn anh Ma Đình Khánh.

2. Về con chung: Giao con chung Ma Kiều Diễm - Sinh ngày 23/8/2009 cho chị Triệu Thị Thảo trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Giao con chung Ma Đình Ngọc - Sinh ngày 17/11/2004 cho anh Ma Đình Khánh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Khánh, chị Thảo không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào và các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về án phí:** Buộc chị Triệu Thị Thảo phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Thảo đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 05859 ngày 20/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

THẨM

- VKSND H.Chợ Đồn;

TÒA

- TAND T. Bắc Kạn;

- UBND xã Yên Thượng;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án..

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đặng Đình Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quang Hùng

Hứa Trung Hiền

Đặng Đình Hưng

Nơi nhận:

- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND T. Bắc Kạn;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Nghĩa Tá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án..

Đặng Đình Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Châm

Nông Văn Điền

Nguyễn Thế Doanh

